

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2022/HS-ST**
Ngày: 23-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đoàn Văn Lước;

- Ông Đồng Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2022/TLST-HS, ngày 05 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Dương Đình K**, sinh năm 1984 tại Đắc Lắc; nghề nghiệp: Công nhân; thường trú: Thôn 14, xã O, huyện E, tỉnh Đắc Lắc; tạm trú: Ấp 1, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn M, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị L (đã chết); bị cáo có vợ tên: Phạm Thị T, sinh năm 1988 (đã ly hôn năm 2019) và có 02 con sinh năm 2008 và sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lộc Văn H**, sinh năm 1985 tại Lạng Sơn; nghề nghiệp: Công nhân; thường trú: Thôn Bình Độ, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; tạm trú: Khu phố Bà Tri, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Đại K (đã chết) và bà Vi Thị R, sinh năm 1952; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Đình P, sinh năm: 1964; địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Xuân A, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

3. Bà Trịnh Thị D, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương; xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/8/2021, H và K bàn bạc với nhau K sẽ mua ma túy còn H sẽ tìm người có nhu cầu mua ma túy để cho H bán lại kiếm lời. Ngày 09/8/2021 K liên hệ qua điện thoại với một người bạn tên T' (không rõ nhân thân, lai lịch) nhờ T' đặt mua ma túy dùm với số tiền 1.500.000 đồng. Sau đó, K điều khiển xe mô tô biển số 47F1-303.80 đi đến khu vực đường Mỹ Phước Tân Vạn gần vòng xoay An Phú, thành phố T, tỉnh Bình Dương gặp một người tên K' (không rõ nhân thân, lai lịch) đưa cho K 10 đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa ma túy đá, K đưa cho K' số tiền 1.500.000 đồng rồi quay về phòng trọ tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương. Sau khi mua được ma túy, K đưa ma túy cho H xem và lấy ra một ít cho H sử dụng. H nói chở H đến phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương H sẽ tìm người bán ma túy dùm cho thì K đồng ý và hứa nếu bán được thì sẽ trừ cho H số tiền 1.200.000 đồng mà H đang nợ K. Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 10/8/2021, K điều khiển xe mô tô biển số 47F1-303.80 chở H đi theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã B về cầu Bình Cơ để đến phường H. Khi đi đến chốt kiểm dịch Covid 19 thuộc xã B thì bị lực lượng Công An dừng xe kiểm tra phát hiện K cất giấu ma túy nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ tang vật, đưa K và H về trụ sở để làm việc.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 bịch nylon hờ một đầu bên trong có 10 ống hút nhựa hàn kín hai đầu (gồm 07 ống hút nhựa màu xanh dương; 02 ống hút nhựa màu xanh lá cây; 01 ống hút nhựa màu đỏ) bên trong chứa chất tinh thể;

- 01 xe mô tô hiệu Exciter màu trắng đỏ, biển số 47F1-303.80, số khung: RLCUG0610FY162855, số máy: G3D4E-175759;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh bị nứt màn hình, số Imei 351564090674763;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu ACE màu xám viền cam, số Imei 359053913761264.

Tại bản kết luận giám định số 540/MT-PC09 ngày 17/8/2021 và bản kết luận giám định số 540A/MT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Bình Dương kết luận:

Tinh thể màu trắng trong 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ hàn kín hai đầu (ký hiệu M1) có trọng lượng: 0,5800 gam;

Tinh thể màu trắng trong 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh lá cây hàn kín hai đầu (ký hiệu M2) có trọng lượng: 0,9692 gam;

Tinh thể màu trắng trong 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh dương hàn kín hai đầu (ký hiệu M3) có trọng lượng: 3,3770 gam;

Mẫu tinh thể gửi giám định ký hiệu M1, M2 và M3 đều là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận Dương Đình K đã bán ma túy cho Lộc Văn H hai lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 08/8/2021, H đến phòng trọ của K tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương hỏi mua 500.000 đồng ma túy thì K đồng ý. K lấy ma túy ra đổ vào nỏ thủy tinh cho H sử dụng tại phòng trọ của K. Sau đó H đã trả cho K 500.000 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 09/8/2021, H tiếp tục đến phòng trọ của K hỏi mua 500.000 đồng ma túy. K cũng lấy ma túy đổ vào nỏ thủy tinh cho H sử dụng tại phòng trọ. Nhưng lần này H chưa trả tiền cho K và mượn K thêm số tiền 700.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Tổng số tiền H còn nợ K là 1.200.000 đồng.

Ngày 19/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện Bắc Tân Uyên đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Dương Đình K và Lộc Văn H để điều tra về tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSBTU ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố bị cáo Dương Đình K về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và bị cáo Lộc Văn H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Khoản 1 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Đình K mức án từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm tù và xử phạt Lộc Văn H mức án từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Bình Dương niêm phong ghi số 540/PC09 bên trong chứa chất ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng M1 = 0,5437 gam; M2 = 0,9194 gam; M3 = 3,2696 gam (trọng lượng sau giám định) vì đây là chất cấm lưu hành.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu sơn trắng đỏ, loại Exciter, biển số: 47F1-303.80, số khung: RLCUG0610FY162855, số máy: G3D4E-175759 do Trần Đình P đứng tên chủ sở hữu và 01 giấy chứng nhận

đăng ký mô tô, xe máy biển số 47F1-303.80 mang tên Trần Đình P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh bị nứt màn hình, số Imei 351564090674763 của Dương Đình K vì K sử dụng để liên lạc mua ma túy.

Trả lại cho bị cáo Lộc Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu ACE màu xám viền cam, số Imei 359053913761264 vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Dương Đình K 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Dương Đình K là giấy tờ tùy thân không liên quan đến hành vi phạm tội.

Buộc Dương Đình K pH nộp số tiền 500.000 đồng thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trịnh Thị D không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) nên không đề nghị xem xét.

Quá trình điều tra ông Trần Đình P trình bày: Ông P đứng tên chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu sơn trắng đỏ, loại Exciter, biển số: 47F1-303.80, số khung: RLCUG0610FY162855, số máy: G3D4E-175759. Ông P đã bán lại xe này cho ông Nguyễn Xuân A nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Do không còn là chủ sở hữu nên ông P không có yêu cầu nào khác.

Quá trình điều tra ông Nguyễn Xuân A trình bày: Ông Trần Đình P là bạn của bố ông A nên ông A đã đứng ra mua xe mô tô biển số: 47F1-303.80 cho Dương Đình K. Nhưng tiền mua xe do K trả và K đã sử dụng xe nên ông A không có liên quan đến xe này và không có yêu cầu nào khác.

Quá trình điều tra bà Trịnh Thị D trình bày: Bà D là chủ Dịch vụ cầm đồ Khánh Đại Phát tại Ấp 1, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương. Năm 2021 Dương Đình K có cầm cố 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Dương Đình K; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy biển số 47F1-303.80 mang tên Trần Đình P với số tiền 2.500.000 đồng. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ các giấy tờ này tại Dịch vụ cầm đồ Khánh Đại Phát. Vì vậy, bà D yêu cầu Dương Đình K pH trả lại số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại đơn xin vắng mặt đề ngày 26/01/2022 bà D trình bày: Không yêu cầu bị cáo K pH trả lại số tiền 2.500.000 đồng. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo H và bị cáo K đã thừa nhận hành vi phạm tội như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã luận tội; các bị cáo không tranh luận gì khác. Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt để sớm được làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công An huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Trần Đình P và ông Nguyễn Xuân A là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt và không có yêu cầu gì. Đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo không ai yêu cầu hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Dương Đình K và bị cáo Lộc Văn H đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có đủ căn cứ kết luận: Ngày 10/8/2021, Dương Đình K và Lộc Văn H đã có hành vi cất giấu 4,9262 gam ma túy, loại Methamphetamine để tìm người bán lại kiếm lời, khi K và H đi đến chốt kiểm dịch Covid 19 thuộc xã B, huyện Bắc Tân Uyên thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngày 08/8/2021 và ngày 09/9/2021, K đã 02 lần bán ma túy cho H với giá 500.000 đồng mỗi lần tại phòng trọ của K thuộc xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương.

[4] Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi này của các bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Cụ thể, hành vi của Dương Đình K được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và hành vi của Lộc Văn H được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 05/CT-VKSBTU ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy sẽ gây hiểm họa cho cộng đồng, khi sử dụng bản thân có thể mắc bệnh nguy hiểm, các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy có thể gây ảo giác và là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác nhưng vẫn cố ý mua bán để thu lợi bất chính. Do vậy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội là biện pháp răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[6] Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội với hình thức đồng phạm giản đơn, trong vụ án này bị cáo Dương Đình K giữ vai trò chính, là người khởi xướng đồng thời cũng là người trực tiếp đi mua ma túy về để bán kiếm lời, còn Lộc Văn H có vai trò đồng phạm giúp sức tích cực. Vì vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của từng bị cáo đã thực hiện.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại đơn xin vắng mặt đề ngày 26/01/2022 bà D xác định không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 bì thư được dán kín có kí hiệu 540/PC09 bên trong chứa 4,7327 gam chất ma túy, loại Methamphetamine đây là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh bị nứt màn hình, số Imei 351564090674763 của Dương Đình K. K sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ACE màu xám viền cam, số Imei 359053913761264 của Lộc Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho H.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, màu trắng đỏ, biển số: 47F1-303.80, số khung: RLCUG0610FY162855 thu giữ của Dương Đình K. Qua tra cứu xe mô tô này do Trần Đình P đứng tên chủ sở hữu. Ông P đã bán lại xe này cho Dương Đình K nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 10/8/2021, K sử dụng xe mô tô này để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Dương Đình K là giấy tờ tùy thân không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho K.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy biển số 47F1-303.80 mang tên Trần Đình P tịch thu sung vào ngân sách nhà nước cùng với 01 xe mô tô biển số: 47F1-303.80.

Đối với số tiền 500.000 đồng là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo K nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

[11] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tính chất mức độ thực hiện tội phạm cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt, biện pháp tư pháp mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp

dụng đối với các bị cũng như đề nghị xử lý trong vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo pH nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 106, 135, 136, 268, 269, 298, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Khoản 1 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Đình K.

- Điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lộc Văn H.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Dương Đình K và Lộc Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

+ Xử phạt bị cáo Dương Đình K 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 10/8/2021.

+ Xử phạt bị cáo Lộc Văn H 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 10/8/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được dán kín có kí hiệu 540/PC09 bên trong chứa 4,7327 gam chất ma túy, loại Methamphetamine.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha, màu trắng đỏ, biển số: 47F1-303.80, số khung: RLCUG0610FY162855, giấy đăng ký xe mô tô biển số 47F1-303.80 tên Trần Đình P và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh bị nứt màn hình, số IMEI 351564090674763.

- Trả lại cho Lộc Văn H 01 điện thoại di động hiệu ACE màu xám viền cam, số IMEI 359053913761264.

- Trả lại cho Dương Đình K: 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Dương Đình K.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện Bắc Tân Uyên và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

- Buộc bị cáo Dương Đình K pH nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

5. Án phí sơ thẩm: Các bị cáo Dương Đình K và Lộc Văn H mỗi bị cáo pH nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND tỉnh Bình Dương (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (1);
- Công An huyện Bắc Tân Uyên (1);
- Cơ quan Thi hành án hình sự H. Bắc Tân Uyên(1);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (1);
- Các bị cáo (2);
- Đại diện hợp pháp của bị hại (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Lưu HSVA, VT (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hiền

